TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:128/2022/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

*Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1989;*

*Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986;*

Cùng ĐKHKTT: Tổ 18, Cụm 2, phường XL, quận TH, thành phố HN.

Cùng cư trú: Số nhà 33, Ngách 23/36, Tổ 18, Cụm 2, phường XL, quận TH, thành phố HN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 21/10/2013, tại

Ủy ban nhân dân phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần được công nhận.

[2]. **Về con chung**: Anh, chị có 02 con chung là (Nguyễn Nam P - sinh ngày 21/4/2014 và Nguyễn Thanh V - sinh ngày 23/5/2017).

Anh, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn anh N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam P, chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh N, chị Nh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của anh, chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3]. **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5]. **Về lệ phí Tòa án**: Chị N tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Nam P - sinh ngày 21/4/2014 và Nguyễn Thanh V - sinh ngày 23/5/2017.

Sau khi ly hôn anh N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam P, chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh N, chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ**: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị N nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 32781 ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội (GCNKH số 112, quyển số 01/2013);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hoan